

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh về quy định cơ chế quản lý, điều hành giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản Quy định này quy định về công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Bình ổn giá, định giá, đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá, hiệp thương giá, thẩm định giá, phân cấp quản lý nhà nước về giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về giá, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động về giá trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ được sử dụng tại bản Quy định này, theo quy định của Luật Giá được hiểu như sau:

1. Định giá là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quy định giá cho hàng hóa, dịch vụ.

2. Niêm yết giá là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thông báo công khai bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng Đồng Việt Nam bằng cách in, dán, ghi giá trên bảng, trên giấy hoặc trên bao bì của hàng hóa hoặc bằng hình thức khác tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hiệp thương giá là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức và làm trung gian cho bên mua và bên bán thương lượng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ thỏa mãn điều kiện hiệp thương giá theo đề nghị của một trong hai bên hoặc cả hai bên mua, bán hoặc khi có yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đăng ký giá là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập, phân tích việc hình thành mức giá và gửi biểu mẫu thông báo giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá.

5. Kê khai giá là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ gửi thông báo mức giá hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi định giá, điều chỉnh giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải kê khai giá.

6. Bình ổn giá là việc Nhà nước áp dụng biện pháp thích hợp về điều hòa cung cầu, tài chính, tiền tệ và biện pháp kinh tế, hành chính cần thiết khác để tác động vào sự hình thành và vận động của giá, không để giá hàng hóa, dịch vụ tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá

1. Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giá phù hợp với đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá.

3. Định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; thẩm định giá tài sản của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Thu thập, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, gồm:

a) Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu diezen, dầu mazut.

b) Điện bán lẻ.

c) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

d) Phân đạm Urê; phân NPK.

đ) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ.

e) Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.

g) Muối ăn.

h) Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

i) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện.

k) Thóc, gạo tẻ thường.

l) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Trường hợp thực hiện bình ổn giá

2.1. Khi giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm 1, Điều 5 Quyết định này có biến động bất thường xảy ra trong các trường hợp sau:

a) Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý so với mức tăng hoặc giảm giá do tác động của các yếu tố hình thành giá được tính theo các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc phương pháp tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

b) Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng hoặc giảm bất hợp lý trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, dịch họa, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời.

2.2. Khi mặt bằng giá biến động làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế xã hội, gây tác động xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

3. Các biện pháp bình ổn giá

Căn cứ diễn biến giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và công bố áp dụng trên địa bàn tỉnh các biện pháp bình ổn giá cụ thể như sau:

a) Các biện pháp theo thẩm quyền để điều hòa cung cầu hàng hóa, dịch vụ.

b) Các biện pháp tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Đăng ký giá, kê khai giá.

d) Công khai thông tin về giá.

e) Các biện pháp về kinh tế, hành chính khác theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh kịp thời kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan: niêm yết giá, đăng ký giá, kê khai giá, công khai thông tin về giá đối với loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá, kê khai giá.

5. Trách nhiệm của các doanh nghiệp

a) Thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, công bố áp dụng trên địa bàn tỉnh.

b) Báo cáo chi phí sản xuất và các yếu tố hình thành giá, giá thành, giá bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Đăng ký giá

1. Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá (Khoản 1, Điều 5 Quyết định này) tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trước khi định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá bằng việc lập Biểu mẫu đăng ký giá gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Văn bản đăng ký giá thực hiện theo Biểu mẫu quy định tại Phụ lục số I Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Việc đăng ký giá được thực hiện như sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì đăng ký giá bán buôn.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì đăng ký cả giá bán buôn và giá bán lẻ.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì đăng ký giá bán buôn và giá bán lẻ dự kiến.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì đăng ký giá bán buôn, giá bán lẻ hoặc giá bán lẻ dự kiến; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì đăng ký giá bán buôn, giá bán lẻ hoặc giá bán lẻ dự kiến; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện đăng ký giá bán lẻ.

đ) Việc đăng ký giá bán đối với mặt hàng muối ăn, thóc, gạo tẻ thường do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng muối ăn, thóc, gạo tẻ thường (không bao gồm nông dân và diêm dân) thực hiện. Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mua trực tiếp muối ăn của diêm dân; thóc, gạo tẻ thường của nông dân thì phải đăng ký giá mua muối ăn của diêm dân; giá mua thóc, gạo tẻ thường của nông dân.

2. Cơ quan tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá

a) Sở Y tế tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc Danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Chi Cục Thú y tỉnh tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.

c) Sở Tài chính tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có tên trong Danh mục đăng ký giá do UBND tỉnh thông báo.

d) UBND cấp huyện tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chưa có tên trong Danh mục đăng ký giá do UBND tỉnh thông báo.

3. Hàng hóa, dịch vụ khác mà văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có quy định về đăng ký giá thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 7. kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá, bao gồm

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá (Khoản 1, Điều 5 Quyết định này) trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá.

b) Xi măng, thép xây dựng.

c) Than.

d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

đ) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước.

e) Giá dịch vụ tại cảng biển, hàng không tại cảng hàng không sân bay.

g) Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng.

h) Sách giáo khoa.

i) Giá vé máy bay trên các đường bay nội địa không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá.

k) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước.

l) Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi.

m) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

n) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Cơ quan tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá

Văn bản kê khai giá thực hiện theo Biểu mẫu quy định tại Phụ lục số IV Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Việc kê khai giá được thực hiện như sau:

a) Sở Y tế tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước; thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

b) Chi Cục Thú y tỉnh tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

c) Sở Giao thông vận tải tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi.

d) Sở Tài chính tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có tên trong Danh mục kê khai giá do UBND tỉnh thông báo.

e) UBND cấp huyện tổ chức, tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chưa có tên trong Danh mục kê khai giá do UBND tỉnh thông báo.

3. Hàng hóa, dịch vụ khác mà pháp luật chuyên ngành có quy định về kê khai giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

Điều 8. Hiệp thương giá, niêm yết giá

1. Hiệp thương giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

2. Niêm yết giá

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, nơi giao dịch mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ; việc niêm yết giá phải rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng.

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và mua bán đúng giá đã niêm yết.

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ tự định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và mua bán đúng giá đã niêm yết.

d) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ bằng đồng tiền Việt Nam. Giá niêm yết là giá hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ đó.

Điều 9. Định giá

1. UBND tỉnh quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Giá các loại đất.

b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước.

c) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

d) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

đ) Giá nước sạch sinh hoạt.

e) Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

h) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

k) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc Danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chỉ từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc Danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

l) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá

a) Giá các loại đất cụ thể tại địa phương: Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất do Chính phủ quy định và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá và trình UBND tỉnh sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước: Sở Tài chính căn cứ vào khung giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính lập phương án giá và trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

c) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở do Sở Xây dựng căn cứ vào khung giá của Chính phủ lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

d) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Sở Y tế căn cứ vào khung giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Y tế lập phương án giá và trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

e) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo lập phương án giá và trình UBND

tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

f) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo do đơn vị kinh doanh ngành, lĩnh vực lập phương án giá: Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của Sở quản lý ngành hàng, các cơ quan có liên quan.

g) Giá nước sạch sinh hoạt do đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch căn cứ vào khung giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính lập phương án giá. Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan.

h) Các loại giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ khác do Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng lập phương án giá và trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 10. Thẩm định giá

1. Cơ quan tài chính thực hiện thẩm định giá tài sản theo đề nghị của cơ quan nhà nước được giao mua, bán, sửa chữa, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản.

2. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ thẩm định giá thực hiện như sau

a) Có giá trị đơn chiếc hoặc mua sắm, sửa chữa một lần cùng một loại tài sản có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì cơ quan Tài chính thẩm định giá khi nhận được đề nghị bằng văn bản của cơ quan nhà nước được giao mua, bán, sửa chữa, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản.

b) Có giá trị đơn chiếc hoặc mua sắm, sửa chữa một lần cùng một loại tài sản có tổng giá trị dưới 20 triệu đồng thì Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao mua, bán, sửa chữa, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản quyết định giá.

3. Sở Tài chính thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ mua, bán, sửa chữa, thanh lý, cho thuê, đi thuê cho các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ mua, bán, sửa chữa, thanh lý, cho thuê, đi thuê cho các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý.

5. Trường hợp thẩm định giá thông qua doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan nhà nước được giao mua, bán, sửa chữa, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản hợp đồng với doanh nghiệp thẩm định giá được Bộ Tài chính công nhận, có tên tại thông báo đăng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

6. Văn bản đề nghị thẩm định giá tài sản phải có các nội dung chính sau đây:

- Tên cơ quan đề nghị thẩm định giá;
- Nội dung đề nghị thẩm định giá;

- Thông tin về tài sản cần thẩm định giá kèm theo tài liệu có liên quan (nhân hiệu, xuất xứ, chất lượng, chủng loại, kích cỡ hàng hóa).

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ VỀ QUẢN LÝ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh

1. Thống nhất quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh, công bố và thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh.
2. Ban hành các quyết định giá hoặc điều chỉnh giá các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền.
3. Tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách về giá thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về giá, xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh quyết định và công bố thi hành các biện pháp bình ổn giá áp dụng trên địa bàn tỉnh.
2. Xây dựng, thẩm định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án giá, mức giá các tài sản, hàng hóa, dịch vụ.
3. Thẩm định giá, thông báo mức giá trần hoặc tham gia Hội đồng định giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản. Đối với những tài sản mua sắm hoặc định giá thuộc các đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn nếu có quy định riêng thì thực hiện theo quy định riêng.
4. Tổ chức điều tra chi phí sản xuất, kinh doanh; kiểm soát các yếu tố hình thành giá những hàng hoá dịch vụ theo yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá.
5. Thông tin, báo cáo tình hình biến động giá những mặt hàng trên địa bàn phục vụ công tác quản lý kinh tế - xã hội.

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Lập phương án giá tham gia ý kiến vào phương án giá; trình phương án giá theo thẩm quyền. Chấp hành các quy định quản lý Nhà nước về giá, phối hợp với Sở Tài chính trong công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.
2. Các cơ quan, đơn vị trước khi mua sắm, sửa chữa tài sản, hàng hoá, dịch vụ từ nguồn ngân sách Nhà nước phải chấp hành việc thẩm định giá, quản lý giá theo các quy định tại Quyết định này.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh phải chấp hành đúng các quy định quản lý nhà nước về giá quy định tại Quyết định này.

Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm của các huyện, thị xã, thành phố

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức chỉ đạo thực hiện các quy định về quản lý giá trên địa bàn thành phố, huyện, thị xã.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định nhà nước về giá đối với các đơn vị, cá nhân trên địa bàn và xử lý vi phạm về giá theo thẩm quyền.

c) Tổ chức thực hiện và phối hợp kiểm tra niêm yết giá trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các quy định về quản lý giá trên địa bàn.

b) Tham gia phối hợp trong việc xây dựng phương án giá, điều tra, thanh tra giá đối với các tài sản, hàng hóa, dịch vụ có hoặc được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thuộc danh mục nhà nước điều hành, quản lý giá tại Quyết định này.

c) Xác định giá, thông báo giá, xác nhận giá phục vụ yêu cầu của pháp luật trên các lĩnh vực theo đề nghị của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý.

d) Báo cáo giá thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn gửi Sở Tài chính và UBND huyện, thị xã, thành phố phục vụ công tác quản lý giá.

Điều 15. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động quản lý, điều hành giá sẽ được xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, điều hành giá thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, khó khăn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính